

Thông báo áp dụng Chỉ số sản xuất công nghiệp, chỉ số tiêu thụ và chỉ số tồn kho hàng tháng theo năm gốc 2010 thay thế năm gốc 2005 của TCTK

1. Sự cần thiết phải thay đổi năm gốc trong biên soạn và công bố chỉ số sản xuất công nghiệp, chỉ số tiêu thụ và chỉ số tồn kho hàng tháng

Để nghiên cứu biến động về khối lượng hàng hóa, dịch vụ sản xuất và tiêu thụ của nền kinh tế trong một thời kỳ nhất định và đánh giá tốc độ tăng trưởng sản xuất của thời kỳ đó, Tổng cục Thống kê lựa chọn một năm có nền kinh tế tương đối ổn định và thông thường là năm đầu của một thời kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước làm năm gốc so sánh.

Trong ba thập kỷ gần đây, Tổng cục Thống kê đã lựa chọn các năm 1982 làm năm gốc so sánh cho thời kỳ 1982-1988; năm 1989 cho thời kỳ 1989-1993 và năm 1994 cho thời kỳ từ năm 1994 đến nay. Kể từ năm 1994 đến nay, nền kinh tế nước ta có những bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng kinh tế thể hiện qua chỉ tiêu GDP của năm 1995 là 7,7%, của thời kỳ 1996 - 2000 đạt 6,9% và thời kỳ 2001- 2010 đạt 7,9%.

Cơ cấu ngành kinh tế trong gần 20 năm qua có những thay đổi nhanh chóng. Năm 1994 tỷ trọng trong GDP của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 27,43% nay đã giảm xuống còn 20,58% của năm 2010. Tỷ trọng tương ứng trong GDP của khu vực công nghiệp và xây dựng của năm 1994 là 28,87%, tăng lên 40,79% của năm 2010. Tỷ trọng tương ứng của khu vực dịch vụ của năm 1994 là 43,7% và năm 2010 là 37,78%.

Trong lĩnh vực công nghiệp, cơ cấu theo giá trị tăng thêm của 4 ngành: (1) Công nghiệp khai khoáng; (2) Công nghiệp chế biến, chế tạo; (3) Công nghiệp sản xuất và phân phối điện; (4) Công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải có thay đổi đáng kể giữa hai năm 2005 và 2010. Năm 2005 công nghiệp khai khoáng chiếm tỷ trọng 30,7% đến năm 2010 chỉ chiếm 21,3%; Tương ứng như vậy, công nghiệp chế biến, chế tạo là 60,2% và 70,9%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện là 8,1% và 6,7%; Công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải là 1,0% và 1,1%.

Cùng với những thay đổi rất lớn về công nghệ sản xuất, cơ chế và cơ cấu kinh tế như trên, gần 20 năm qua, giá cả hàng hóa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nước cũng không ngừng tăng lên. Nhìn chung chỉ số giá tổng sản phẩm trong nước (Chỉ số giá GDP) năm 2010 so với năm 1994 tăng 3,59 lần; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tháng 12 năm 2010 so với tháng 12 năm 1994 tăng 3,44 lần.

Ngày 04 tháng 4 năm 2012, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 02/2012/TT-BKHĐT quy định năm 2010 làm năm gốc thay cho năm gốc 1994 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh và từ năm 2013 tất cả các chỉ tiêu thống kê tính theo giá so sánh năm 1994 sẽ được tính theo giá so sánh năm gốc 2010. Để thống nhất năm gốc so sánh, chỉ tiêu Chỉ số sản xuất công nghiệp cũng phải chuyển đổi về năm gốc 2010.

2. Một số thông tin cơ bản về triển khai chuyển đổi năm gốc so sánh trong tính toán chỉ số công nghiệp hàng tháng

a. Quá trình triển khai:

Được sự hỗ trợ kỹ thuật của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI), Tổng cục Thống kê đã chủ động nghiên cứu và triển khai các công việc liên quan tới việc áp dụng phương pháp tính chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng và chuyển đổi năm gốc so sánh đối với chỉ số sản xuất công nghiệp như sau:

- Ngày 24 tháng 11 năm 2006, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quyết định số 1288/QĐ-TCTK triển khai thực hiện Phương án điều tra tính chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng theo năm gốc so sánh 2005.

- Ngày 17 tháng 5 năm 2011, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 07/2011/TT-BKHĐT về việc áp dụng chỉ tiêu “Chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng” thay thế chỉ tiêu “Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá cố định 1994 hàng tháng”.

- Ngày 16 tháng 02 năm 2012, Tổng cục Trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quyết định số 37/QĐ-TCTK về việc triển khai điều tra mẫu hàng tháng ngành công nghiệp theo năm gốc so sánh 2010. Việc chuyển đổi năm gốc trong thu thập, xử lý và công bố chỉ số sản xuất công nghiệp, chỉ số tiêu thụ, chỉ số tồn kho hàng tháng (sau đây viết gọn ba loại chỉ số này là chỉ số công nghiệp hàng tháng) thể hiện qua một số nội dung sau: (1) Xây dựng phương án điều tra; (2) Xác định quyền số của các nhóm ngành công nghiệp; (3) Xác định và phân bổ mẫu điều tra đại diện cho toàn bộ nền kinh tế và cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (4) Bổ sung và hoàn thiện phần mềm tin học trong xử lý số liệu. Kết quả điều tra theo Quyết định số 37/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 2 năm 2012 đã cho phép Tổng cục Thống kê có điều kiện so sánh kết quả tính toán chỉ số sản xuất (IIP), chỉ số tiêu thụ và chỉ số tồn kho theo năm gốc 2010 với năm gốc 2005 – Đây là cơ sở để Tổng cục Thống kê hoàn thiện thêm các nội dung còn bất cập.

b. Một số khác biệt về chỉ số công nghiệp hàng tháng năm gốc 2010 với năm gốc 2005

(1) Chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng năm gốc 2010 áp dụng theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007, chỉ số này của năm gốc 2005 áp dụng Hệ thống ngành kinh tế quốc dân 1993;

(2) Chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng năm gốc 2010 áp dụng bảng phân loại sản phẩm công nghiệp ban hành năm 2010, trong khi đó chỉ số này năm gốc 2005 áp dụng bảng phân loại sản phẩm công nghiệp ban hành năm 2000;

(3) Mẫu các doanh nghiệp điều tra theo năm gốc 2010 được chọn đại diện cho toàn bộ nền kinh tế; cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cho các ngành cấp I, cấp II, cấp IV và sản phẩm/mặt hàng, trong khi đó mẫu của năm gốc 2005 không chọn đại diện cho ngành cấp II.

(4) Những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có giá trị sản xuất khu vực cá thể chiếm từ 10%

trở lên trong tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp của toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện điều tra mẫu khu vực cá thể hàng tháng (gồm 42/63 tỉnh, thành phố). Những tỉnh, thành phố không điều tra khu vực cá thể được tính ngoại suy dựa vào chỉ số của khu vực doanh nghiệp. Chỉ số công nghiệp hàng tháng năm gốc 2005 toàn bộ 63 tỉnh, thành phố điều tra mẫu hàng tháng đối với khu vực hộ cá thể.

3. So sánh chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2012 theo năm gốc 2010 và năm gốc 2005

Trong năm 2012, Tổng cục Thống kê đã thu thập thông tin đồng thời từ các doanh nghiệp theo mẫu của năm gốc 2005 và mẫu của năm 2010 nhằm đáp ứng hai mục đích: Tiếp tục cung cấp thông tin về chỉ số công nghiệp hàng tháng theo năm gốc 2005 làm cơ sở đánh giá bức tranh sản xuất, tiêu thụ và tồn kho của khu vực công nghiệp phù hợp với các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp tính theo năm gốc 1994; Tính toán và kiểm tra chất lượng chỉ số công nghiệp hàng tháng theo năm gốc 2010 để từ năm 2013 sẽ thu thập và công bố các chỉ số này theo năm gốc 2010. Kết quả tính toán được thể hiện trong bảng dưới đây:

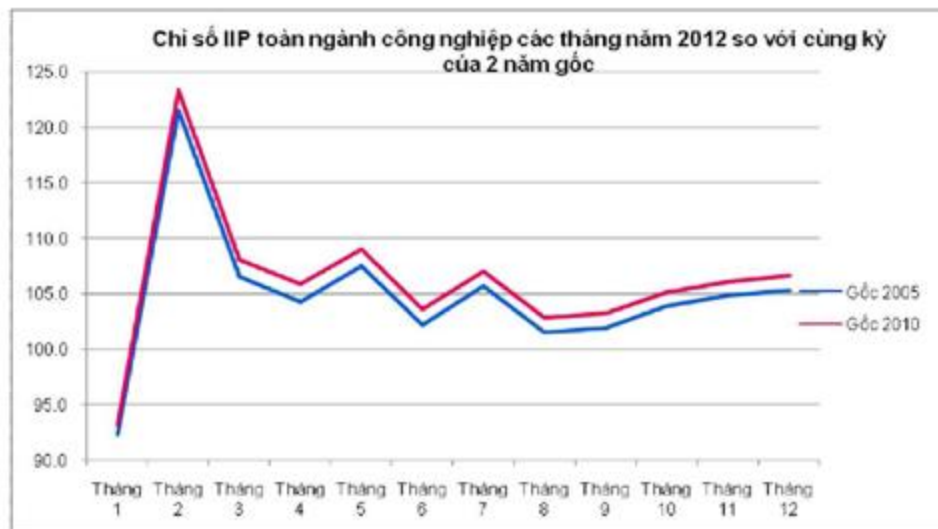
Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2012 theo năm gốc 2005 và năm gốc 2010

Tên ngành	Theo năm gốc 2005		Theo năm gốc 2010	
	Quyền số năm gốc 2005	Chỉ số SXCN năm 2012 so 2011	Quyền số năm gốc 2010	Chỉ số SXCN năm 2012 so 2011
TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP	100,0	104,8	100,0	106,1
Khai khoáng	30,7	103,5	21,3	104,7
Công nghiệp chế biến, chế tạo	60,2	104,5	70,9	105,8
Sản xuất và phân phối điện	8,1	112,3	6,7	112,4
Cung cấp nước; quản lý và xử lý rác thải, nước thải	1,0	108,4	1,1	108,4

Bảng số liệu cho thấy:

(1) Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2012 so với năm 2011 theo năm gốc 2010 tăng 6,1%, trong khi đó chỉ số này theo năm gốc 2005 tăng 4,8% và chỉ số sản xuất công nghiệp cả năm 2012 so với năm 2011 của từng ngành công nghiệp cấp I theo năm gốc 2010 cũng cao hơn hoặc

bằng chỉ số này theo năm gốc 2005. Biểu đồ dưới đây thể hiện chỉ số IIP của từng tháng trong năm 2012 theo năm gốc 2005 và 2010 cho thấy chỉ số IIP theo năm gốc 2010 nhìn chung cao hơn chỉ số theo năm gốc 2005.



(2) Theo ngành chi tiết, công nghiệp khai khoáng năm 2012 so với năm 2011 theo năm gốc 2010 tăng 4,7%, cao hơn chỉ số theo năm gốc 2005 là 1,2%. Lý do chính, các ngành chủ yếu của công nghiệp khai khoáng là dầu thô và khí đốt thiên nhiên có quyền số trong ngành khai khoáng năm gốc 2010 cao hơn năm gốc 2005, đồng thời các ngành này đang có tốc độ tăng trưởng năm 2012 so với năm 2011 cao hơn các ngành còn lại trong ngành công nghiệp khai khoáng; trong khi ngành khai thác than, khai thác đá, cát sỏi có quyền số theo năm gốc 2010 thấp hơn năm gốc 2005 lại đang có tốc độ tăng trưởng năm 2012 giảm so với năm 2011.

(3) Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2012 so với năm 2011 theo năm gốc 2010 tăng 5,8%, cao hơn chỉ số theo năm gốc 2005 là 1,3%, nguyên nhân chủ yếu là một số ngành chi tiết của công nghiệp chế biến, chế tạo theo năm gốc 2010 chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị tăng thêm, có chỉ số tăng trưởng cao như: sản xuất Bia tăng 9,8%; sản xuất các sản phẩm từ plastic tăng 10,5%, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 15,0%. Ngược lại một số ngành có quyền số năm gốc 2010 thấp hơn năm 2005 lại có tốc độ tăng trưởng thấp hoặc giảm như: sản xuất hàng may sẵn giảm 3,9%, sản xuất giày, dép tăng 2,2%, sản xuất xi măng giảm 5%, v.v;

(4) Ngành sản xuất và phân phối điện và ngành cung cấp nước có chỉ số sản xuất năm 2012 so với năm 2011 theo năm gốc 2005 và 2010 cơ bản không thay đổi do hai ngành này có sản phẩm chủ yếu do 01 sản phẩm quyết định là điện và nước.

(5) Tính chung, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2012 so với năm 2011 theo năm gốc 2010 tăng

6,1%, tăng cao hơn so với năm gốc 2005 là 1,3%. Nguyên nhân chủ yếu do ngành công nghiệp chế biến có quyền số theo năm gốc 2010 chiếm 70,9% (cao hơn năm gốc 2005 là 10,7%) có chỉ số sản xuất năm 2012 so với năm 2011 tăng chênh lệch cao nhất với 1,3% (5,8% - 4,5%), trong khi các ngành khác có quyền số thấp hơn lại có độ chênh lệch chỉ số thấp hơn: công nghiệp khai khoáng chênh lệch 1,2% (4,7% - 3,5%), sản xuất, phân phối điện chênh lệch 0,1% (112,4% - 112,3%), ngành cung cấp nước không có sự chênh lệch.

4. Tóm lại

(1) Theo khuyến nghị của Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc và thông lệ quốc tế, đối với các nước có khu vực sản xuất công nghiệp phát triển nhanh, với nhiều ngành công nghiệp và ngành sản phẩm mới xuất hiện, thông thường 5 năm phải thay đổi năm gốc so sánh để phản ánh khách quan và sát thực bức tranh sản xuất công nghiệp của nền kinh tế. Tổng cục Thống kê đã chủ động nghiên cứu và triển khai chuyển đổi năm gốc trong tính toán và công bố các chỉ số sản xuất công nghiệp, chỉ số tiêu thụ và chỉ số tồn kho phù hợp với đổi mới các bảng phân loại mới được áp dụng trong hoạt động thống kê;

(2) Phương pháp tính chỉ số sản xuất công nghiệp năm gốc 2010 do Tổng cục Thống kê thực hiện theo chuẩn mực quốc tế với sự hỗ trợ kỹ thuật của JICA và METI cho kết quả tổng hợp chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2012 toàn ngành công nghiệp và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh sát thực hơn xu hướng và kết quả sản xuất thực chất của khu vực công nghiệp;

(3) Theo kết quả tính toán, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2012 so với năm 2011 theo năm gốc 2010 tăng 6,1%, tăng cao hơn năm gốc 2005 là 1,3 điểm phần trăm phản ánh đúng thực tế theo biến động cơ cấu giá trị tăng thêm của các ngành công nghiệp cấp II trong khu vực công nghiệp hiện nay;

(4) Từ kỳ báo cáo tháng 1 năm 2013 Tổng cục Thống kê sẽ chính thức công bố chỉ số sản xuất công nghiệp, chỉ số tiêu thụ và chỉ số tồn kho hàng tháng theo năm gốc mới 2010 để phù hợp với đặc trưng của ngành công nghiệp và việc áp dụng năm 2010 làm năm gốc so sánh mới thay thế cho năm gốc 1994 trong tính toán và công bố các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tháng, quý và năm.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ